TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **92**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/02/2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 509/2025/TLST-DS, ngày 21/11/2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**; trụ sở: Số 22 N, phường C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Bùi Lê T**, sinh năm 1962; và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1968; đều trú tại: Xóm 1, thôn Q, xã T3, thành phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Lê T1, sinh năm 1986 và chị Vi Thị T2, sinh năm 1995; đều HKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Q, xã T3, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (P) tổng số tiền: 1.230.000.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu đồng)* bằng Hợp đồng cho vay số: 0507/2022/HĐTD/PVB-THO ký ngày 02/8/2022, Hợp đồng cho vay số 1108/2022/HĐTD/PVB-THO ký ngày 11/8/2022 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng

ký ngày 13/9/2022. Tạm tính đến ngày **05/02/2026** ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S còn phải trả cho P toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo các HĐCV, khế ước nhận nợ là: **988.289.418** *đồng (Chín trăm tám mươi tám triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm mười tám đồng),* trong đó:

1.1.Hợp đồng cho vay số: 0507/2022/HĐTD/PVB-THO ký ngày 02/8/2022: Nợ gốc: 762.624.032 đồng; Nợ lãi trong hạn: 107.106.880 đồng; Nợ lãi quá hạn: 18.207.646 đồng. Tổng cộng: **887.938.558** đồng (*Tám trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng*).

1.2.Hợp đồng cho vay số 1108/2022/HĐTD/PVB-THO ký ngày 11/8/2022; Nợ gốc: 94.474.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.438.800 đồng; Nợ lãi quá hạn: 438.060 đồng. Tổng cộng: **100.350.860** đồng (*Một trăm triệu, ba trăm năm mươi nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).*

2. Ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S phải trả cho P các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ kể từ ngày 06/02/2026 cho đến khi tất toán các khoản vay.

3. Sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Bùi Lê T, bà Nguyễn Thị S và những người liên quan không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 262555, số vào sổ cấp GCN: CS-TTI 09854 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 25/3/2019 cho ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 002208, Quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 02/8/2022 tại văn phòng công chứng Phạm Thu Hằng. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

4. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S tại P, thì P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Bùi Lê T và bà Nguyễn Thị S tại P.

5.Về án phí: Ông Bùi Lê T, bà Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: **20.800.000** *(Hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn)* đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **17.000.000** đồng *(Mười bẩy triệu đồng)* theo biên lai thu số 0017005 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

↕

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội,
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí